



# PHÁP LỆNH QUẢNG CÁO VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

(TÁI BẢN CÓ BỔ SUNG)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**PHÁP LỆNH QUẢNG CÁO  
VÀ CÁC VĂN BẢN  
HƯỚNG DẪN THI HÀNH**

(TÁI BẢN CÓ BỔ SUNG)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2004

## CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Ngày 16 tháng 11 năm 2001 Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá X nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Pháp lệnh quảng cáo; Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01-5-2002. Sau khi Pháp lệnh được ban hành, Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan đã ban hành một số văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật.

Để đáp ứng nhu cầu thông tin pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quảng cáo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tái bản có bổ sung cuốn sách *Pháp lệnh quảng cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành*.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2004*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**

## **1. PHÁP LỆNH QUẢNG CÁO NĂM 2001**

*Để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quảng cáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quảng cáo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;*

*Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;*

*Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 8 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2001;*

*Pháp lệnh này quy định về quảng cáo.*

### **CHƯƠNG I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Pháp lệnh này quy định về hoạt động quảng cáo; quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động quảng cáo.

2. Pháp lệnh này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

## **Điều 2. Quyền quảng cáo của tổ chức, cá nhân**

Tổ chức, cá nhân có quyền trực tiếp quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo thực hiện quảng cáo cho mình.

## **Điều 3. Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo**

1. Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người quảng cáo, người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo và người tiêu dùng.

2. Nhà nước tạo điều kiện để người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo phát triển đa dạng các loại hình quảng cáo, nâng cao chất lượng quảng cáo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

3. Nhà nước khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác, đầu tư phát triển dịch vụ quảng cáo ở Việt Nam.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quảng cáo* là giới thiệu đến người tiêu dùng về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ, bao gồm dịch vụ có mục đích sinh lời và dịch vụ không có mục đích sinh lời.

Dịch vụ có mục đích sinh lời là dịch vụ nhằm tạo ra lợi nhuận cho tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ.

Dịch vụ không có mục đích sinh lời là dịch vụ không nhằm tạo ra lợi nhuận cho tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ.

2. *Người quảng cáo* là tổ chức, cá nhân có nhu cầu quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình.

3. *Sản phẩm quảng cáo* là sản phẩm thể hiện nội dung quảng cáo, hình thức quảng cáo.

4. *Người phát hành quảng cáo* là tổ chức, cá nhân đưa sản phẩm quảng cáo đến người tiêu dùng, bao gồm cơ quan báo chí, nhà xuất bản, tổ chức quản lý mạng thông tin máy tính, người tổ chức chương trình văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm và tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện quảng cáo khác.

5. *Xúc tiến quảng cáo* là hoạt động tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội ký kết hợp đồng dịch vụ quảng cáo và cung ứng các dịch vụ quảng cáo.

6. *Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo* là tổ chức, cá nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình hoạt động quảng cáo nhằm mục đích sinh lời.

### **Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quảng cáo**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước, phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội;

2. Quảng cáo trái với truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam;

3. Sử dụng Quốc kỳ, Đăng ký, Quốc huy, Quốc ca hoặc giai điệu Quốc ca, hình ảnh lãnh tụ, hình ảnh đồng tiền Việt Nam, hình ảnh biển báo giao thông để quảng cáo;

4. Quảng cáo gian dối;

5. Quảng cáo làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị, cảnh quan, môi trường và trật tự an toàn giao thông;

6. Lợi dụng quảng cáo để xúc phạm danh dự, uy tín hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

7. Quảng cáo sản phẩm, hàng hoá chưa được phép lưu thông, dịch vụ chưa được phép thực hiện tại thời điểm quảng cáo;

8. Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật cấm kinh doanh hoặc cấm quảng cáo.

## CHƯƠNG II

# HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

### **Điều 6. Nội dung quảng cáo**

1. Nội dung quảng cáo bao gồm thông tin quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ.

2. Thông tin quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ phải bảo đảm trung thực, chính xác, rõ ràng, không gây thiệt hại cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

### **Điều 7. Hình thức quảng cáo**

1. Hình thức quảng cáo là sự thể hiện sản phẩm quảng cáo bằng tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, mẫu sắc, ánh sáng, hình ảnh, hành động, âm thanh và các hình thức khác.

2. Hình thức quảng cáo phải rõ ràng, dễ hiểu, có tính thẩm mỹ.

3. Hình thức quảng cáo phải có dấu hiệu phân biệt những thông tin quảng cáo với những thông tin không phải là quảng cáo để không gây nhầm lẫn cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng.

### **Điều 8. Tiếng nói, chữ viết trong quảng cáo**

1. Tiếng nói, chữ viết dùng trong quảng cáo là tiếng Việt, trừ những trường hợp sau:



a) Từ ngữ đã được quốc tế hoá, thương hiệu hoặc từ ngữ không thay thế được bằng tiếng Việt;

b) Quảng cáo thông qua sách, báo, ấn phẩm được phép xuất bản bằng tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài; chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài.

2. Trong trường hợp sử dụng cả tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tiếng nước ngoài trên cùng một sản phẩm quảng cáo thì viết tiếng Việt trước, tiếp đến tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài và khổ chữ tiếng dân tộc thiểu số, khổ chữ tiếng nước ngoài không được lớn hơn khổ chữ tiếng Việt.

### **Điều 9. Phương tiện quảng cáo**

Phương tiện quảng cáo bao gồm:

1. Báo chí gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử;
2. Mạng thông tin máy tính;
3. Xuất bản phẩm gồm cả phim, ảnh, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh;
4. Chương trình hoạt động văn hoá, thể thao;
5. Hội chợ, triển lãm;
6. Bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng;
7. Vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước;
8. Phương tiện giao thông, vật thể di động khác;

9. Hàng hoá;
10. Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Quảng cáo trên báo chí**

1. Báo in được quảng cáo không quá 10% diện tích, trừ báo chuyên quảng cáo; mỗi đợt quảng cáo cho một sản phẩm quảng cáo không quá 5 ngày đối với báo hàng ngày hoặc 5 số liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ; các đợt quảng cáo cách nhau ít nhất 5 ngày đối với báo hàng ngày hoặc ít nhất 4 số liên tục đối với báo phát hành theo định kỳ; không quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ trên trang một, bìa một.

2. Báo nói được quảng cáo không quá 5% thời lượng của chương trình, trừ kênh chuyên quảng cáo; mỗi đợt phát sóng đối với một sản phẩm quảng cáo không quá 8 ngày, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định; mỗi ngày không quá 10 lần; các đợt quảng cáo cách nhau ít nhất 5 ngày; không quảng cáo ngay sau nhạc hiệu, trong chương trình thời sự.

3. Báo hình được quảng cáo không quá 5% thời lượng của chương trình, trừ kênh chuyên quảng cáo; mỗi đợt phát sóng đối với một sản phẩm quảng cáo không quá 8 ngày, trừ trường hợp đặc biệt do Chính phủ quy định; mỗi ngày không quá 10 lần; các đợt quảng cáo cách nhau ít nhất 5 ngày; không quảng cáo ngay sau hình hiệu, trong chương trình thời sự.

4. Báo điện tử được quảng cáo như đối với báo in quy định tại khoản 1 Điều này.

### **Điều 11. Quảng cáo trên mạng thông tin máy tính**

Việc quảng cáo trên mạng thông tin máy tính phải được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo, dịch vụ truy nhập, dịch vụ kết nối và việc cung cấp các loại hình dịch vụ quảng cáo trên mạng thông tin máy tính; thực hiện các quy định về kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm bảo đảm bí mật nhà nước.

### **Điều 12. Quảng cáo trên xuất bản phẩm**

Việc quảng cáo trên xuất bản phẩm được thực hiện theo các quy định sau đây:

1. Chỉ được quảng cáo trên bìa vở học sinh những sản phẩm quảng cáo có nội dung phục vụ cho việc học tập;

2. Phim, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh và các phương tiện ghi tin khác được quảng cáo không quá 5% thời lượng chương trình;

3. Không được quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ trên bìa một của các loại sách; không được quảng cáo trong sách giáo khoa, giáo trình, các tác phẩm chính trị;

4. Các quy định khác của pháp luật về xuất bản và các quy định của Pháp lệnh này.

### **Điều 13. Quảng cáo trong chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm**

Việc quảng cáo thông qua chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm phải được thực hiện theo quy định của pháp luật về nghệ thuật biểu diễn, thể thao, hội chợ, triển lãm và các quy định của Pháp lệnh này.

### **Điều 14. Quảng cáo trên các phương tiện khác**

Việc quảng cáo trên các phương tiện quy định tại các điểm 6, 7, 8 và 10 Điều 9 của Pháp lệnh này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo, về quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm mỹ quan đô thị, cảnh quan, môi trường, trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội.

### **Điều 15. Điều kiện đối với quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ**

1. Điều kiện quảng cáo đối với hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ được quy định như sau:

a) Quảng cáo hàng hoá thuộc danh mục phải kiểm tra về chất lượng hoặc thuộc danh mục phải có chứng nhận chất lượng phải có giấy chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá; trường hợp tự công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá thì phải có văn bản tự công bố; trường hợp hàng hoá là đối tượng sở hữu trí tuệ thì phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ;

b) Quảng cáo tài sản mà pháp luật quy định tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu thì phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản;

c) Quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

d) Việc quảng cáo trên mạng thông tin máy tính; trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác phải có giấy phép thực hiện quảng cáo do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về Văn hoá - Thông tin cấp.

2. Người quảng cáo phải xuất trình các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này cho người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người phát hành quảng cáo; người kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải xuất trình các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này cho người phát hành quảng cáo.

## **Điều 16. Thẩm quyền và thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo**

1. Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính, kênh, chương trình phát thanh, kênh, chương trình truyền hình chuyên quảng cáo và đối với phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo.

2. Sở Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, màn hình đặt

nơi công cộng, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, phương tiện giao thông, vật thể di động khác.

3. Bộ Văn hoá - Thông tin quy định cụ thể thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo.

### **Điều 17. Hợp đồng dịch vụ quảng cáo**

Việc thuê dịch vụ quảng cáo phải được xác lập bằng hợp đồng. Hợp đồng dịch vụ quảng cáo phải được lập thành văn bản có những nội dung sau đây:

1. Tên, địa chỉ các bên ký kết hợp đồng;
2. Hình thức, nội dung, phương tiện, sản phẩm quảng cáo;
3. Thời gian, địa điểm, phạm vi quảng cáo;
4. Phí dịch vụ, các chi phí khác có liên quan và phương thức thanh toán;
5. Quyền, nghĩa vụ của các bên;
6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;
7. Các nội dung khác do các bên thoả thuận.

## *CHƯƠNG III*

### **HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

**Điều 18. Quảng cáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài**

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt

Nam được trực tiếp quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình hoặc thuê người kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam, người phát hành quảng cáo Việt Nam thực hiện quảng cáo cho mình.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam muốn quảng cáo tại Việt Nam về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình phải thuê người kinh doanh dịch vụ quảng cáo Việt Nam, người phát hành quảng cáo Việt Nam thực hiện quảng cáo cho mình.

### **Điều 19. Văn phòng đại diện quảng cáo**

Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép mở văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chỉ thực hiện việc xúc tiến quảng cáo, không được trực tiếp kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

### **Điều 20. Chi nhánh quảng cáo**

Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài được đặt chi nhánh tại Việt Nam để thực hiện kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Chính phủ quy định cụ thể việc thành lập và hoạt động của chi nhánh quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.

### **Điều 21. Hợp tác, đầu tư trong hoạt động quảng cáo**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam kinh doanh dịch vụ quảng cáo được hợp tác, đầu tư trong hoạt động quảng cáo với tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Quảng cáo ở nước ngoài**

Tổ chức, cá nhân Việt Nam được quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

## *CHƯƠNG IV*

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO**

#### **Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của người quảng cáo**

1. Người quảng cáo có các quyền sau đây:
  - a) Quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình;
  - b) Lựa chọn người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo, phương tiện và hình thức quảng cáo;
  - c) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm quảng cáo của mình;



d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người quảng cáo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Quảng cáo phù hợp với nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Đảm bảo nội dung quảng cáo phải trung thực, chính xác;

c) Thực hiện các nghĩa vụ đã ký kết trong hợp đồng;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo**

1. Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo có các quyền sau đây:

a) Lựa chọn hình thức, lĩnh vực kinh doanh dịch vụ quảng cáo;

b) Yêu cầu người quảng cáo cung cấp thông tin trung thực, chính xác về nội dung quảng cáo;

c) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm quảng cáo của mình;

d) Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong hoạt động quảng cáo;

e) Tham gia Hiệp hội quảng cáo trong nước và nước ngoài;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện đúng các quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo;

c) Thực hiện các nghĩa vụ đã ký kết trong hợp đồng dịch vụ quảng cáo;

d) Bồi thường thiệt hại do mình gây ra;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của người phát hành quảng cáo**

1. Người phát hành quảng cáo được quảng cáo trên phương tiện của mình và thu phí dịch vụ phát hành quảng cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người phát hành quảng cáo có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản, về quản lý mạng thông tin máy tính, chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm và Pháp lệnh này trong việc sử dụng báo chí, xuất bản phẩm, mạng thông tin máy tính, chương trình hoạt động văn hoá, thể thao, hội chợ, triển lãm và phương tiện quảng cáo khác để quảng cáo;

b) Thực hiện hợp đồng phát hành quảng cáo đã ký kết với người quảng cáo hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo;

- c) Bồi thường thiệt hại do mình gây ra;
- d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của người cho thuê phương tiện để quảng cáo**

1. Người cho thuê phương tiện để quảng cáo có các quyền sau đây:

- a) Lựa chọn người quảng cáo, người kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- b) Thu phí từ việc cho thuê phương tiện để quảng cáo theo thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Các quyền khác trong việc cho thuê phương tiện để quảng cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người cho thuê phương tiện để quảng cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Thực hiện đúng các nghĩa vụ trong hợp đồng cho thuê phương tiện để quảng cáo đã ký kết;
- b) Bồi thường thiệt hại do mình gây ra;
- c) Thực hiện các nghĩa vụ khác trong việc cho thuê phương tiện để quảng cáo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 27. Thuế, phí, lệ phí quảng cáo**

Người quảng cáo, người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người phát hành quảng cáo, người cho thuê phương tiện quảng cáo có nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG V

# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUẢNG CÁO

### **Điều 28. Nội dung quản lý nhà nước về quảng cáo**

Nội dung quản lý nhà nước về quảng cáo bao gồm:

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển quảng cáo;
2. Ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quảng cáo;
3. Cấp, thu hồi giấy phép thực hiện quảng cáo; giấy phép đặt văn phòng đại diện quảng cáo, chi nhánh quảng cáo của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam;
4. Tổ chức, quản lý công tác đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quảng cáo;
5. Thực hiện hợp tác quốc tế về quảng cáo;
6. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quảng cáo.

### **Điều 29. Cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quảng cáo.
2. Bộ Văn hoá - Thông tin chịu trách nhiệm trước

Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo.

3. Bộ Thương mại, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo tại địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

### **Điều 30. Thanh tra quảng cáo**

Thanh tra nhà nước về Văn hoá - Thông tin thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quảng cáo.

Nhiệm vụ cụ thể của Thanh tra nhà nước về Văn hoá - Thông tin chuyên ngành quảng cáo do Chính phủ quy định.

### **Điều 31. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại; cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo.

2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

## CHƯƠNG VI

# KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### **Điều 32. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quảng cáo thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 33. Xử lý vi phạm**

1. Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định về việc cấp, thu hồi giấy phép thực hiện quảng cáo, cản trở hoạt động quảng cáo đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân; sách nhiễu hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Pháp lệnh này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

*CHƯƠNG VII*

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 34. Hiệu lực thi hành**

1. Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2002.
2. Các quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

**Điều 35. Hướng dẫn thi hành**

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh này.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

**Chủ tịch**

**NGUYỄN VĂN AN**

**2. NGHỊ ĐỊNH SỐ 24/2003/NĐ-CP  
NGÀY 13-3-2003 CỦA CHÍNH PHỦ**  
**Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin,*

**NGHỊ ĐỊNH :**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1**

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quảng cáo; quảng cáo về kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm dịch vụ sinh lời và



dịch vụ không sinh lời) trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh quảng cáo, các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Những thông tin về chính trị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh quảng cáo và Nghị định này.

**Điều 2.** Một số từ ngữ trong Pháp lệnh quảng cáo được hiểu như sau :

1. *Quảng cáo các dịch vụ sinh lời* là quảng cáo về các dịch vụ kinh tế, xã hội nhằm tạo ra lợi nhuận của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ.

2. *Quảng cáo các dịch vụ không sinh lời* là quảng cáo về các dịch vụ thực hiện chính sách xã hội và những thông tin nhằm thông báo, nhân tin, rao vặt.

3. *Thời lượng quảng cáo* là lượng thời gian phát sóng quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình; lượng thời gian quảng cáo trong chương trình phim, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh hoặc trong chương trình hoạt động văn hoá, thể thao.

4. *Tỷ lệ thời lượng quảng cáo* là lượng thời gian được tính bằng phần trăm thời gian phát sóng quảng cáo trên tổng số thời gian phát chương trình của một kênh phát thanh, một kênh truyền hình trong một ngày hoặc lượng thời gian quảng cáo trên tổng số thời

gian chương trình của một phim, một đĩa hình, băng hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh, một chương trình hoạt động văn hoá, thể thao.

5. *Diện tích quảng cáo* là phần diện tích đang in quảng cáo trên mặt báo in; là diện tích thể hiện sản phẩm quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô; diện tích kẻ, vẽ trên phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự khác thể hiện sản phẩm quảng cáo.

6. *Một đợt quảng cáo* là thời gian đăng quảng cáo liên tục cho một sản phẩm quảng cáo trên báo in, phát sóng quảng cáo liên tục trên Đài phát thanh, Đài truyền hình, thời gian quảng cáo liên tục trên băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước và vật thể di động khác.

7. *Chương trình chuyên quảng cáo* là khoảng thời gian phát sóng liên tục trên Đài phát thanh, Đài truyền hình các sản phẩm quảng cáo mà thời gian phát sóng quá mười phút.

8. *Quá trình hoạt động quảng cáo* là việc thực hiện chiến lược tiếp thị, xúc tiến quảng cáo, tư vấn quảng cáo, thực hiện ý tưởng quảng cáo, phát hành quảng cáo, giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến người tiêu dùng.

**Điều 3.** Một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quảng cáo theo quy định tại Điều 5 Pháp lệnh quảng cáo được cụ thể như sau :

1. Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

2. Quảng cáo có tính chất kích thích bạo lực, kinh dị; dùng từ ngữ không lành mạnh;

3. Dùng hình ảnh người lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam;

4. Quảng cáo không đúng chất lượng hàng hoá, dịch vụ; không đúng địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

5. Ép buộc quảng cáo dưới mọi hình thức;

6. Quảng cáo hạn chế tầm nhìn của người tham gia giao thông; làm ảnh hưởng đến sự trang nghiêm tại nơi làm việc của các cơ quan nhà nước; dùng âm thanh gây tiếng ồn vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn Việt Nam;

7. Quảng cáo nói xấu, so sánh hoặc gây nhầm lẫn với cơ sở sản xuất, kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của người khác; dùng danh nghĩa, hình ảnh của tổ chức, cá nhân khác để quảng cáo mà không được sự chấp thuận của tổ chức, cá nhân đó;

8. Quảng cáo thuốc chữa bệnh cho người bán theo đơn của thầy thuốc; thuốc chưa được cấp đăng ký hoặc hết hạn đăng ký, đã loại ra khỏi danh mục thuốc cho phép sử dụng; thuốc đã được đăng ký nhưng bị đình chỉ lưu hành; các thiết bị dụng cụ y tế chưa được phép sử dụng, dịch vụ y tế chưa được phép thực hiện tại Việt Nam;

9. Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ khác mà pháp luật cấm quảng cáo.

## CHƯƠNG II

### HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

#### Điều 4

1. Thông tin quảng cáo về hoạt động kinh doanh phải trung thực, chính xác, đúng với phạm vi, ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.

2. Thông tin quảng cáo về hàng hoá, dịch vụ sinh lời phải phản ánh trung thực, chính xác, đúng với quy cách, chất lượng, công dụng, nhãn hiệu, kiểu dáng, chủng loại, bao bì, xuất xứ, phương thức phục vụ, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, thời hạn bảo hành.

3. Thông tin quảng cáo về dịch vụ không sinh lời phải trung thực, chính xác, phản ánh đúng yêu cầu, khả năng, chất lượng dịch vụ.

#### Điều 5

1. Sản phẩm quảng cáo thể hiện trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn và các hình thức tương tự phải ghi số giấy phép, thời hạn giấy phép, tên người xin phép thực hiện quảng cáo.

2. Sản phẩm quảng cáo thể hiện trên áp-phích phải

ghi số giấy phép xuất bản, tên người xin phép xuất bản, tên cơ sở in, số lượng in.

3. Quảng cáo trên báo in phải có phần riêng hoặc trang riêng và phải ghi rõ mục thông tin quảng cáo; quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình phải có tiếng nói hoặc chữ viết thể hiện rõ mục thông tin quảng cáo.

### **Điều 6**

1. Báo in ra phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp phép. Số trang của phụ trang chuyên quảng cáo không vượt quá số trang báo chính và không được tính vào giá bán.

2. Không quảng cáo trên bìa một, trang nhất của báo ngày, báo phát hành theo định kỳ, tạp chí, đặc san, số phụ, trừ báo chuyên quảng cáo.

### **Điều 7**

1. Không quảng cáo ngay sau nhạc hiệu, hình hiệu của các chương trình phát thanh, truyền hình, trừ các chương trình chiếu phim, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí.

2. Mỗi đợt phát sóng cho một sản phẩm quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình không quá tám ngày, trừ các trường hợp sau :

a) Quảng cáo được tài trợ gắn liền với một hoạt động diễn ra liên tục quá tám ngày thì thời gian diễn ra hoạt

động liên tục đó được tính là một đợt quảng cáo;

b) Quảng cáo các dịch vụ không sinh lời nhằm thực hiện chính sách xã hội gắn liền với một hoạt động diễn ra liên tục quá tám ngày thì thời gian diễn ra hoạt động liên tục đó được tính là một đợt quảng cáo.

### **Điều 8**

1. Quảng cáo liên tục quá mười phút trên Đài phát thanh, Đài truyền hình được tính là một chương trình chuyên quảng cáo và phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép.

2. Mỗi chương trình phim truyện trên Đài truyền hình không được ngắt để quảng cáo quá hai lần, mỗi lần không quá năm phút; mỗi chương trình vui chơi giải trí trên Đài phát thanh, Đài truyền hình không được quảng cáo quá bốn lần, mỗi lần không quá năm phút.

3. Quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của một người quảng cáo hoặc một người kinh doanh dịch vụ quảng cáo không được quá năm mươi phần trăm thời lượng của mỗi lần quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình.

**Điều 9.** Quảng cáo trên báo chí do người đứng đầu cơ quan báo chí, Tổng biên tập hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức, vị trí, thời lượng hoặc diện tích quảng cáo trên phương tiện của mình.

**Điều 10.** Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng thông tin máy tính phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép và phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

### **Điều 11**

1. Quảng cáo trên xuất bản phẩm được xuất bản theo kế hoạch do Giám đốc nhà xuất bản chịu trách nhiệm về sản phẩm quảng cáo và vị trí quảng cáo trên xuất bản phẩm đó.

2. Quảng cáo trên xuất bản phẩm thuộc loại phải cấp giấy phép xuất bản phải được phép của cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản.

**Điều 12.** Quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, màn hình, băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời hoặc tại điểm công cộng được quy định như sau :

1. Không được che khuất trên mười phần trăm diện tích sản phẩm quảng cáo đã đặt trước chưa hết thời hạn, theo hướng phía trước, cách hai trăm mét, nhìn vuông góc chính giữa với các quảng cáo có trước;

2. Không được đặt trong hành lang an toàn giao thông, đề điều, lưới điện quốc gia; không được che

khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng;

3. Tại các đô thị, hạn chế quảng cáo có diện tích lớn ngoài trời không phù hợp với quy hoạch đô thị, an toàn xã hội, mỹ quan và cảnh quan môi trường.

**Điều 13.** Sản phẩm quảng cáo trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, trình diễn nghệ thuật, giao lưu văn hoá, thi đấu thể dục thể thao, không được treo, đặt, dán, dựng ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng (lô-gô) hoặc tên của các chương trình đó; khổ chữ thể hiện trên sản phẩm quảng cáo phải nhỏ hơn khổ chữ tên của các chương trình đó.

**Điều 14.** Quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo khác như dù che, xe đẩy, thùng hàng, mái hiên, dây cờ và các vật dụng khác không phải xin phép nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 15**

1. Tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn năm ngày làm việc, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện ở tỉnh, thành phố khác phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và



Sở Văn hoá - Thông tin nơi đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện biết. Nội dung thông báo gồm :

- a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
- b) Ngành, nghề kinh doanh;
- c) Tên và địa chỉ trụ sở Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- d) Nội dung, phạm vi hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
- đ) Họ tên, nơi cư trú của người đứng đầu Chi nhánh, Văn phòng đại diện.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo do Phòng đăng ký kinh doanh cấp quận, huyện và cấp tương đương cấp chỉ được hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sở tại.

**Điều 16.** Tổ chức, cá nhân quảng cáo dịch vụ không sinh lời phải xuất trình văn bản đảm bảo tính trung thực, chính xác của nội dung thông tin quảng cáo khi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người phát hành quảng cáo yêu cầu.

### **Điều 17**

1. Tổ chức, cá nhân quảng cáo về kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2. Quảng cáo sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục

phải áp dụng và chứng nhận tiêu chuẩn Việt Nam phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam.

3. Quảng cáo sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục phải áp dụng và chứng nhận tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn khác thì phải có giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Quảng cáo thuốc và nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, dụng cụ, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế và quảng cáo thực phẩm phải thông báo đầy đủ nội dung sản phẩm quảng cáo với Bộ Y tế hoặc Sở Y tế nếu được Bộ Y tế uỷ quyền. Trong trường hợp không đồng ý với sản phẩm quảng cáo, Bộ Y tế hoặc Sở Y tế phải thông báo bằng văn bản cho người quảng cáo và người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, nếu Bộ Y tế hoặc Sở Y tế không có văn bản trả lời thì người quảng cáo hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo có quyền thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo.

Chỉ được quảng cáo thuốc theo danh mục thuốc được quảng cáo do Bộ Y tế ban hành.

5. Việc quảng cáo các sản phẩm thay thế sữa mẹ phải tuân theo các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

6. Quảng cáo các sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thức ăn gia súc, thuốc thú y,

thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi phải thông báo đầy đủ nội dung quảng cáo với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo bằng văn bản cho người quảng cáo hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo nếu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có văn bản trả lời thì người quảng cáo hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo có quyền thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo.

7. Quảng cáo về sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ hàng hoá, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, quyền tác giả và các quyền liên quan phải đảm bảo tính trung thực về các thông tin liên quan đến tình trạng bảo hộ các đối tượng này theo quy định của pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả.

**Điều 18.** Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nhiều ngành nghề, nhiều loại sản phẩm hàng hoá, có chung một nhãn hiệu (tên hãng), khi quảng cáo phải nêu rõ nội dung ngành nghề, loại sản phẩm hàng hoá cần quảng cáo.

## **Điều 19**

1. Sản phẩm quảng cáo thực hiện trên mạng thông tin máy tính do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ Internet chịu trách nhiệm. Quảng cáo trên màn hình đặt nơi công cộng do chủ phương tiện chịu trách nhiệm và tuân thủ các quy định như sau :

a) Quảng cáo trên mạng thông tin máy tính phải gửi sản phẩm quảng cáo đến Bộ Văn hoá - Thông tin trước khi thực hiện quảng cáo ít nhất mười ngày làm việc;

b) Quảng cáo trên màn hình đặt nơi công cộng phải gửi sản phẩm quảng cáo đến Sở Văn hoá - Thông tin trước khi thực hiện quảng cáo ít nhất mười ngày làm việc.

Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được sản phẩm quảng cáo, nếu Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin không đồng ý với sản phẩm quảng cáo thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. Quá thời hạn trên mà không có văn bản trả lời thì được thực hiện sản phẩm quảng cáo mà mình đã gửi.

2. Đối với quảng cáo bằng bảng, biển, pa-nô, phương tiện giao thông thì thời hạn thực hiện quảng cáo không quá ba năm; khi hết thời hạn nếu muốn gia hạn phải được Sở Văn hoá - Thông tin cho phép.

Trường hợp thay đổi về vị trí hoặc kích thước hoặc sản phẩm quảng cáo đều phải được Sở Văn hoá - Thông tin cấp phép.

3. Đối với quảng cáo bằng băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác về một hoạt động có xác định thời gian thì được quảng cáo cả thời gian diễn ra hoạt động đó và trước đó không quá năm ngày làm việc, sau đó không quá hai ngày làm việc.

Trường hợp quảng cáo về một hoạt động không xác định thời gian thì thời hạn cho một đợt quảng cáo không quá mười lăm ngày làm việc. Khoảng cách giữa các đợt quảng cáo ít nhất là tám ngày làm việc.

**Điều 20.** Tối đa không quá mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hoá - Thông tin hoặc Sở Văn hoá - Thông tin phải cấp giấy phép thực hiện quảng cáo. Trong trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

### CHƯƠNG III

## HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

**Điều 21.** Tổ chức, cá nhân Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo do Phòng

đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp được hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân nước ngoài để kinh doanh dịch vụ quảng cáo dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh và chỉ được hoạt động sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.

## **Điều 22**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận, gửi hồ sơ cho Bộ Văn hoá - Thông tin và các cơ quan nhà nước liên quan lấy ý kiến tham gia trong việc thẩm định các dự án có vốn đầu tư nước ngoài về lĩnh vực quảng cáo.

2. Bộ Văn hoá - Thông tin tham gia ý kiến trong việc thẩm định đối với các dự án đầu tư nước ngoài về lĩnh vực quảng cáo.

3. Trong thời hạn tối đa không quá mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Văn hoá - Thông tin phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép đầu tư.

4. Nội dung tham gia ý kiến trong việc thẩm định đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài gồm:

a) Mức độ phù hợp của dự án đối với quy hoạch quảng cáo;

b) Trình độ kỹ thuật và công nghệ quảng cáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Lợi ích kinh tế - xã hội;

d) Phạm vi và lĩnh vực quảng cáo;

d) Các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.

**Điều 23.** Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đầu tư nước ngoài trước khi hoạt động trong thời hạn năm ngày làm việc phải thông báo bằng văn bản đến Sở Văn hoá - Thông tin nơi đặt trụ sở, kèm theo bản sao giấy phép đầu tư nước ngoài (có công chứng).

### **Điều 24**

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài được cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam khi đã có đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc các giấy tờ tương tự hợp pháp theo quy định của nước mà tổ chức, cá nhân đó mang quốc tịch.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đề nghị thành lập Văn phòng đại diện có trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo.

3. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đại diện và người làm việc tại Văn phòng đại diện:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về quảng cáo;

b) Chỉ được hoạt động theo nội dung cụ thể ghi trong giấy phép thành lập;

c) Được thuê người Việt Nam và người nước ngoài vào làm việc; người làm việc tại Văn phòng đại diện phải nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Được mở tài khoản chuyên chi bằng ngoại tệ và tài khoản chuyên chi bằng đồng tiền Việt Nam có gốc ngoại tệ ở ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam và chỉ sử dụng tài khoản này vào hoạt động của Văn phòng đại diện; Văn phòng đại diện có con dấu riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Báo cáo định kỳ mỗi năm một lần về các hoạt động của Văn phòng đại diện với cơ quan cấp phép.

## **Điều 25**

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài được cấp giấy phép thành lập Chi nhánh tại Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây :

a) Có đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc các giấy tờ tương tự hợp pháp theo quy định của nước mà tổ chức, cá nhân đóng trụ sở chính;

b) Đã hoạt động từ năm năm trở lên kể từ khi đăng ký kinh doanh và có Văn phòng đại diện tại Việt Nam từ bảy năm trở lên kể từ tháng 12 năm 2001 nếu không vi phạm pháp luật Việt Nam.

2. Bộ Văn hoá - Thông tin cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo.



3. Quyền và nghĩa vụ của Chi nhánh và người làm việc tại Chi nhánh :

- a) Hoạt động theo các nội dung ghi trong giấy phép;
- b) Được thuê người Việt Nam và người nước ngoài vào làm việc; người làm việc tại Chi nhánh phải nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- c) Phải thực hiện chế độ kế toán và chỉ được áp dụng chế độ kế toán thông dụng khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- d) Báo cáo định kỳ mỗi năm một lần đến cơ quan cấp phép các hoạt động của Chi nhánh, báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán Việt Nam hoặc cơ quan kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam, Chi nhánh có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến hoạt động của mình.

## **Điều 26**

1. Hồ sơ cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh gồm :

- a) Đơn của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh (theo mẫu do Bộ Văn hoá - Thông tin quy định);
- b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

các giấy tờ tương tự hợp pháp theo quy định của nước sở tại được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận và bản dịch ra tiếng Việt Nam. Bản sao đó phải được cơ quan công chứng nước sở tại hoặc cơ quan Đại diện Ngoại giao, cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh đến cơ quan cấp phép quy định tại Điều 24, Điều 25 của Nghị định này.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan cấp phép phải có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

4. Nội dung, thời gian hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh được ghi cụ thể trong giấy phép.

5. Trong thời hạn bốn mươi lăm ngày làm việc, kể từ ngày được cấp giấy phép, Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải hoạt động và phải có văn bản thông báo cho cơ quan cấp phép về địa điểm đặt trụ sở, số người Việt Nam, số người nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

6. Trong trường hợp Văn phòng đại diện, Chi nhánh

của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có thay đổi về tên gọi, quốc tịch; họ tên người đại diện; số người nước ngoài làm việc tại Chi nhánh, Văn phòng đại diện; nội dung hoạt động, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải thông báo cho cơ quan cấp phép biết.

### **Điều 27**

1. Giấy phép đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn giấy phép nhưng vẫn tiếp tục hoạt động;

b) Hoạt động sai mục đích hoặc không đúng với nội dung quy định trong giấy phép;

c) Dùng danh nghĩa Văn phòng đại diện để tiến hành kinh doanh dịch vụ quảng cáo;

d) Vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quảng cáo và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng đại diện, Chi nhánh chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài có Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh tại Việt Nam;

b) Khi có quyết định về việc thu hồi, huỷ bỏ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Trong trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài phải gửi văn bản thông báo việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện. Chi nhánh đến cơ quan cấp phép trong thời hạn ít nhất ba mươi ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động và phải nộp lại giấy phép cho cơ quan cấp phép.

**Điều 28.** Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam được quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước sở tại và quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo.

#### CHƯƠNG IV

### QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ QUẢNG CÁO

**Điều 29.** Bộ Văn hoá - Thông tin chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trong phạm vi cả nước, có nhiệm vụ quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng trình Chính phủ quy hoạch, kế hoạch, chính sách về hoạt động quảng cáo;
2. Xây dựng trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về quảng cáo;

3. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép đặt Chi nhánh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài; giấy phép thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính; giấy phép ra phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo đối với báo in; kênh hoặc chương trình chuyên quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình;

4. Tổ chức, chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý trong hoạt động quảng cáo;

5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động quảng cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo;

6. Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo;

7. Tổ chức, quản lý về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quảng cáo;

8. Tham gia ý kiến trong việc thẩm định đối với các dự án đầu tư nước ngoài về lĩnh vực quảng cáo.

Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở giúp Bộ Văn hoá - Thông tin thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trong phạm vi cả nước.

### **Điều 30**

1. Bộ Thương mại trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin quản lý nhà nước về quảng cáo hàng hoá,

dịch vụ thương mại; xây dựng và trình Chính phủ ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ thương mại cấm quảng cáo.

2. Bộ Y tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin quản lý nhà nước về quảng cáo thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, dụng cụ, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế và quảng cáo thực phẩm; công bố danh mục thuốc đã loại khỏi danh mục thuốc cho phép sử dụng; thuốc đã đăng ký nhưng bị đình chỉ lưu hành; xây dựng và trình Chính phủ ban hành danh mục thuốc cấm quảng cáo.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin quản lý nhà nước về quảng cáo sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chế phẩm phân bón, giống cây trồng, giống vật nuôi.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin quản lý nhà nước về quảng cáo có liên quan đến đối tượng sở hữu trí tuệ.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thẩm định đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực quảng cáo.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hoá - Thông tin thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo.

**Điều 31.** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài;

2. Chỉ đạo Sở Văn hoá - Thông tin thực hiện các nhiệm vụ sau đây :

a) Quy hoạch hoạt động quảng cáo;

b) Quy hoạch các khu vực, đường phố, địa điểm được phép quảng cáo;

c) Quy hoạch về quy mô, kích cỡ, số lượng các loại hình quảng cáo cho từng khu vực bảo đảm an toàn giao thông, mỹ quan đô thị, an toàn về phòng cháy, chữa cháy và kết cấu xây dựng.

d) Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo quy định tại khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh Quảng cáo;

đ) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về quảng cáo tại địa phương;

e) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và nghiệp vụ về quảng cáo;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

h) Báo cáo định kỳ với Bộ Văn hoá - Thông tin về việc cấp giấy phép thực hiện quảng cáo, quy hoạch, thanh tra, kiểm tra, hoạt động quảng cáo tại địa phương.

**Điều 32.** Thanh tra Nhà nước về văn hoá thông tin thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về Thanh tra, Pháp lệnh quảng cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 33.** Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính; cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động quảng cáo phải tuân theo các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá thông tin.

## CHƯƠNG V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 34.** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo, giấy phép thực hiện quảng cáo được cấp trước khi Nghị định này có hiệu lực, nếu còn thời



hạn mà không trái với quy định của Pháp lệnh quảng cáo và Nghị định này thì vẫn còn giá trị thực hiện.

### **Điều 35**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng trên công báo.

2. Bãi bỏ Nghị định số 194/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 quy định về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam; Chương III (từ Điều 11 đến Điều 25) của Nghị định số 32/1999/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 1999 của Chính phủ về khuyến mại, quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại.

Các quy định trước đây về hoạt động quảng cáo trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 36.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

**3. THÔNG TƯ SỐ 43/2003/TT-BVHTT**  
**NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2003**  
**CỦA BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN**  
**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP**  
**ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết**  
**thi hành Pháp lệnh quảng cáo**

- Căn cứ vào Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001;

- Căn cứ vào Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;

- Căn cứ vào Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá - Thông tin;

Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo như sau:

## Mục I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh quảng cáo; Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2003/NĐ-CP); các quy định cụ thể tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Một số từ ngữ trong Nghị định số 24/2003/NĐ-CP được hiểu như sau:

a) *Nơi làm việc của các cơ quan nhà nước* là trụ sở của cơ quan nhà nước các cấp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; doanh trại công an, quân đội;

b) *Quảng cáo có diện tích lớn tại các đô thị* là quảng cáo được thể hiện dưới hình thức bảng, biển, pa-nô và hình thức tương tự bằng các chất liệu khác nhau có diện tích một mặt từ 40 m<sup>2</sup> (mét vuông) trở lên;

c) *Hoạt động có xác định thời gian* là hoạt động có xác định rõ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc như hội chợ, triển lãm, hội thi, hội diễn và các hoạt động khác;

d) *Các hình thức tương tự bảng, biển, pa-nô, băng-rôn* là bạt che, phướn, các vật thể, hình khối và các hình thức khác thể hiện sản phẩm quảng cáo;

d) *Nơi công cộng* là những nơi có nhiều người qua lại hoặc tham gia hoạt động như chợ, nhà hàng, bến tàu, bến xe, nhà ga, quảng trường, khu du lịch, nơi hoạt động văn hoá thể thao, vui chơi giải trí, các điểm giao cắt của các trục đường lớn;

e) *Tác phẩm chính trị* bao gồm văn kiện, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; sách kinh điển về Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh; sách nghiên cứu lý luận chính trị; sách lịch sử và nghiên cứu về lịch sử; sách viết về các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước; sách hồi ký cách mạng; sách về văn bản quy phạm pháp luật; sách tuyên truyền pháp luật; sách giáo dục truyền thống; sách hướng dẫn nghiệp vụ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

g) *Dùng âm thanh gây tiếng ồn vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn Việt Nam* thực hiện theo quy định tại bản tiêu chuẩn Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 2351/1998/QĐ-BKHCMNT ngày 5 tháng 12 năm 1998 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ, mã số TCVN: 5949:1998);

h) *Phụ trang, phụ bản (phụ trương) chuyên quảng cáo* là số trang quảng cáo tăng thêm ngoài số trang báo chính và được phát hành cùng với số báo chính.

3. Tổ chức, cá nhân khi dùng hình ảnh, danh nghĩa của tổ chức, cá nhân khác để quảng cáo phải được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đó.

4. Đối với hàng hoá mà pháp luật không quy định người sản xuất phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như hàng nông sản, thực phẩm, thuỷ sản của nông dân và một số hàng hoá khác khi quảng cáo hàng hoá đó không cần phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng chủ quảng cáo và người phát hành quảng cáo phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về chất lượng của hàng hoá quảng cáo.

5. Đối với hàng hoá, dịch vụ mà pháp luật quy định cấm quảng cáo dưới mọi hình thức thì biểu trưng (lô-gô), nhãn hiệu (tiếng Anh: traname, trademark) của loại hàng hoá, dịch vụ đó cũng bị cấm thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào trên các phương tiện quảng cáo.

## Mục II

### HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

#### 1. Nội dung, hình thức quảng cáo

a) Nội dung thông tin quảng cáo thể hiện trong sản phẩm quảng cáo phải đúng với chất lượng, nhãn hiệu đã công bố hoặc đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Tổ chức, cá nhân quảng cáo biểu trưng, nhãn hiệu chung cho nhiều loại hàng hoá, dịch vụ mà trong đó có loại hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo thì khi quảng cáo biểu trưng, nhãn hiệu phải ghi rõ loại hàng hoá, dịch vụ quảng cáo không bị cấm.

## **2. Quảng cáo trên báo chí:**

a) Diện tích được phép quảng cáo không quá 10% đối với báo in được tính trên tổng diện tích các trang của một số báo, tạp chí do Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép xuất bản;

b) Cơ quan báo chí có nhu cầu quảng cáo quá 10% diện tích đối với báo in, quá 5% thời lượng đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình phải xin phép Bộ Văn hoá - Thông tin ra phụ trang, phụ bản hoặc kênh chuyên quảng cáo;

c) Số trang của phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo không vượt quá số trang báo chính và phải đánh số riêng. Trường hợp số trang của phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo đã được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp phép không trái với quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 24/2003/NĐ-CP thì được tiếp tục thực hiện.

d) Chương trình chuyên quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình đã được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép phải thông báo rõ thời lượng thời gian cụ thể của chương trình quảng cáo đó cho người xem, người nghe biết ngay từ đầu chương trình.

## **3. Quảng cáo rượu:**

a) Các loại rượu có độ cồn từ 15 độ trở xuống chỉ được quảng cáo trên báo in, báo điện tử, Đài phát thanh, Đài truyền hình, mạng thông tin máy tính như

các hàng hoá khác quảng cáo trên phương tiện đó;

b) Các loại rượu có độ cồn trên 15 độ chỉ được quảng cáo trong phạm vi địa giới doanh nghiệp sản xuất rượu, bên trong các cửa hàng, đại lý tiêu thụ rượu nhưng phải đảm bảo người ở bên ngoài địa giới doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý không đọc được, không nghe được, không thấy được;

c) Các loại rượu thuốc được thực hiện theo quyết định tại "Quy chế thông tin về thuốc chữa bệnh cho người" của Bộ Y tế;

d) Ngoài những quy định tại các điểm a, b, c khoản này, nghiêm cấm quảng cáo rượu dưới bất kỳ hình thức nào khác.

*4. Cấm quảng cáo thuốc lá dưới mọi hình thức* theo quy định tại Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về Chính sách quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000-2010.

*5. Quảng cáo các sản phẩm thay thế sữa mẹ* thực hiện theo Nghị định số 74/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ để bảo vệ và khuyến khích việc nuôi con bằng sữa mẹ và Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT/YT-TM-VHTT-UBVCSSTEVN ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Bộ Y tế - Bộ Thương mại - Bộ Văn hoá Thông tin - Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam (nay là Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em)

hướng dẫn thi hành Nghị định số 74/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2000.

**6. Không quảng cáo các loại sản phẩm hàng hóa mà nội dung, hình thức quảng cáo gây mất thẩm mỹ, không phù hợp với tâm lý, phong tục tập quán của dân tộc** (như băng vệ sinh, giấy vệ sinh, bao cao - su, thuốc chữa bệnh ngoài da và các loại sản phẩm hàng hóa tương tự) trên Đài phát thanh, Đài truyền hình từ 18 giờ đến 20 giờ hàng ngày; trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật, vui chơi giải trí không treo, đặt, dán, dựng các sản phẩm quảng cáo cho loại hàng hóa này trên phong sân khấu; quảng cáo ở ngoài trời phải theo quy định của địa phương về địa điểm, thời gian, kích thước của sản phẩm quảng cáo loại hàng hoá này.

**7.** Các loại sách xuất bản thuộc loại được quảng cáo thì số trang quảng cáo không quá 5% số trang của sách đó. Sách xuất bản lưu hành nội bộ do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép không được quảng cáo.

**8.** Quảng cáo trên băng, biển, pa-nô, màn hình, băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời được quy định như sau:

a) Quảng cáo trên băng, biển, pa-nô, màn hình, băng-rôn treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời phải tuân thủ quy hoạch về quảng cáo tại địa phương và các quy định của pháp luật về xây dựng;



b) Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo treo, đặt, dựng ở ngoài trời không được dùng âm thanh;

c) Quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ có mục đích sinh lời không được chằng ngang qua đường giao thông, không được dùng màu cờ Tổ Quốc làm nền cho quảng cáo;

d) Quảng cáo về hoạt động có xác định thời gian thì thời gian diễn ra hoạt động đó phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định để làm cơ sở xác định thời gian được phép quảng cáo;

đ) Quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, vật phát quang, vật để trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự được thể hiện bằng bất kỳ chất liệu gì như gỗ, tôn, nhựa, kính, vải hoặc các chất liệu khác khi treo, đặt, dán, dựng hoặc gắn trên phương tiện giao thông phải tuân thủ quy hoạch quảng cáo và phải có giấy phép thực hiện quảng cáo;

e) Các sản phẩm quảng cáo được thể hiện trên phương tiện giao thông, vật thể di động khác như xe lăn, xe cần cẩu và các loại phương tiện để phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường do sở Văn hoá - Thông tin nơi đăng ký phương tiện cấp giấy phép thực hiện quảng cáo và không được làm thay đổi quá 50% diện tích màu sơn xe có thể hiện sản phẩm quảng cáo. Màu sơn xe là màu đã ghi trong đăng ký phương tiện do cơ quan có thẩm quyền cấp;

không được quảng cáo ở mặt trước và mặt sau của phương tiện. Thùng hàng có diện tích một mặt từ  $0,5m^2$  (mét vuông) trở lên có thể hiện sản phẩm quảng cáo gắn trên xe máy phải có giấy phép thực hiện quảng cáo do Sở Văn hoá - Thông tin nơi đăng ký phương tiện cấp.

**9.** Trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, trình diễn nghệ thuật, giao lưu văn hoá, thi đấu thể dục thể thao hoặc chương trình vui chơi giải trí trên Đài truyền hình nếu trên phông có treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo của nhà tài trợ thì không phải xin giấy phép thực hiện quảng cáo nhưng trên phông phải có tên, biểu trưng (lô-gô) của chương trình đó và thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP;

Trong trường hợp các hoạt động chỉ có một nhà tài trợ thì không được treo, đặt, dán, dựng quá hai sản phẩm quảng cáo. Trường hợp có nhiều nhà tài trợ thì mỗi nhà tài trợ chỉ được treo, đặt, dán, dựng một sản phẩm quảng cáo.

**10.** Quảng cáo về chương trình biểu diễn nghệ thuật phải đúng với nội dung giấy phép công diễn; quảng cáo xen trong chương trình biểu diễn nghệ thuật hoặc thông qua chương trình biểu diễn nghệ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt công diễn chương trình đó cho phép.

## **11. Quảng cáo trên mạng thông tin máy tính:**

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sau khi có giấy phép cung cấp dịch vụ thông tin Internet (ICP) của Bộ Văn hoá - Thông tin và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo theo quy định của pháp luật thì được phép kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet;

b) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được phép lập trang tin điện tử (website) trên mạng Internet chỉ được giới thiệu về hoạt động sản xuất, kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của mình. Không được giới thiệu doanh nghiệp khác và hàng hoá, dịch vụ mà mình không sản xuất, kinh doanh.

**12.** Tổ chức, cá nhân quảng cáo về hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ trên các phương tiện quảng cáo phải xuất trình các văn bản quy định tại Điều 17 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP cho người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người phát hành quảng cáo.

Trường hợp quảng cáo khuyến mại phải xuất trình văn bản xác nhận về nội dung chương trình khuyến mại có giá trị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại.

## **13. Hoạt động quảng cáo có yếu tố nước ngoài.**

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân nước

ngoài dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc liên doanh phải có hồ sơ xin cấp giấy phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

b) Đối với hình thức liên doanh thì mức độ vốn đầu tư và năng lực kinh doanh phải phù hợp với phạm vi và lĩnh vực kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam.

### **Mục III**

#### **ĐIỀU KIỆN THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**

1. Việc xin phép ra phụ trang, phụ bản đối với báo in; kênh, chương trình chuyên quảng cáo đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động báo chí.

2. Quảng cáo trên mạng thông tin máy tính:

a) Sản phẩm quảng cáo thực hiện trên mạng thông tin máy tính (bao gồm cả mạng kinh doanh dịch vụ quảng cáo và trang tin điện tử website) không phân biệt chủ mạng là pháp nhân Việt Nam hay pháp nhân nước ngoài phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP;

b) Trường hợp Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở có yêu cầu sửa đổi sản phẩm quảng cáo trước khi đưa lên

mạng thông tin máy tính thì người thực hiện quảng cáo có trách nhiệm sửa đổi theo yêu cầu của Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở.

Trường hợp người thực hiện quảng cáo không nhất trí với yêu cầu sửa đổi sản phẩm quảng cáo thì Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở có quyền không cho phép thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính. Trong trường hợp đó người thực hiện quảng cáo có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;

c) Hồ sơ đăng ký thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính bao gồm:

- Đăng ký thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính, số lượng sản phẩm quảng cáo, thời gian thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính (phụ lục 1).

- Bản sao có giá trị pháp lý giấy phép cung cấp thông tin trên mạng thông tin máy tính (ICP) hoặc giấy phép lập trang tin điện tử (Website).

- Bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo (đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng thông tin máy tính).

- Đĩa hoặc sản phẩm có chứa các sản phẩm quảng cáo (hai bản).

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự phải gửi hồ sơ xin phép đến Sở Văn hoá -

Thông tin nơi thực hiện quảng cáo. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin thực hiện quảng cáo (Phụ lục 2);

b) Bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo (đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo) hoặc bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề, hàng hoá (đối với doanh nghiệp, cá nhân tự quảng cáo);

c) Bản sao có giá trị pháp lý giấy đăng ký chất lượng hàng hoá hoặc các giấy tờ tương tự về chất lượng hàng hoá đối với hàng hoá quảng cáo mà pháp luật quy định phải đăng ký chất lượng;

d) Mẫu (ma-két) sản phẩm quảng cáo;

d) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng đối với bảng biểu, biển, pa-nô, màn hình treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời mà pháp luật về xây dựng quy định phải thẩm định về kết cấu xây dựng.

e) Đối với quảng cáo trong lĩnh vực y tế hoặc nông nghiệp phải có văn bản tiếp nhận hồ sơ đăng ký nội dung quảng cáo có giá trị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về y tế đối với quảng cáo trong lĩnh vực y tế hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp đối với quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp quy định tại các khoản 4 và 6 Điều 17 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP.

g) Đối với quảng cáo khuyến mại phải có văn bản có giá trị pháp lý xác nhận về nội dung chương trình khuyến mại của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại.

Trường hợp xin gia hạn thực hiện quảng cáo (nếu không thay đổi về nội dung, hình thức, địa điểm, kích thước) phải gửi đơn xin gia hạn thực hiện quảng cáo kèm theo giấy phép thực hiện quảng cáo đã cấp.

4. Khi hết thời hạn ghi trong giấy phép thực hiện quảng cáo, người thực hiện quảng cáo phải tháo dỡ sản phẩm quảng cáo. Đối với quảng cáo đã hết thời hạn thực hiện quảng cáo mà tổ chức, cá nhân muốn quảng cáo tên giao dịch, địa chỉ, điện thoại của mình trên phương tiện đó phải gửi thông báo bằng văn bản kèm theo mẫu (ma-két) đến Sở Văn hoá - Thông tin nơi thực hiện quảng cáo.

Trước khi hết thời hạn quảng cáo ít nhất 10 ngày làm việc, nếu muốn tiếp tục quảng cáo người xin phép thực hiện quảng cáo phải gửi đơn xin gia hạn thực hiện quảng cáo đến Sở Văn hoá - Thông tin nơi đã cấp giấy phép. Trường hợp Sở Văn hoá - Thông tin không cấp giấy phép gia hạn phải trả lời bằng văn bản.

5. Tổ chức, cá nhân xin giấy phép thực hiện quảng cáo; tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài xin giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ thu, nộp và sử dụng lệ phí. Ngoài khoản lệ phí này không phải nộp một khoản nào khác.

6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (phụ lục 3), Sở Văn hoá -

Thông tin phải gửi bản sao giấy phép tới Phòng Văn hoá - Thông tin quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện quảng cáo.

7. Quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thực hiện quảng cáo mà người xin giấy phép không thực hiện thì giấy phép không còn hiệu lực.

8. Cơ quan cấp giấy phép phải thực hiện những quy định sau đây:

a) Niêm yết công khai quy hoạch quảng cáo, các quy định về hồ sơ thủ tục, lệ phí;

b) Cấp giấy tiếp nhận hồ sơ cho người xin phép (phụ lục 4);

c) Hồ sơ về việc cấp giấy phép phải được lưu giữ và vào sổ sách theo biểu mẫu thống nhất (phụ lục 5).

#### **Mục IV**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

1. Bộ Văn hoá - Thông tin là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trong cả nước; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo có các đơn vị sau đây:

a) Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở:

- Giúp Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin thực hiện



chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trong phạm vi cả nước. Chủ trì phối hợp các Cục, Vụ có liên quan quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo.

- Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập Chi nhánh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam trình Bộ Văn hoá - Thông tin cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép (phụ lục 6, 7).

- Thẩm định các sản phẩm quảng cáo trước khi thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính.

- Có ý kiến tham gia trong việc xét khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo.

b) Cục Báo chí, Cục Điện ảnh, Cục Xuất bản, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục bản quyền tác giả văn học - nghệ thuật và các Cục, Vụ có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo trong lĩnh vực mình phụ trách;

c) Thanh tra Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm thanh tra, xử lý các vi phạm và phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động quảng cáo theo thẩm quyền quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Sở Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các ngành để xây dựng quảng cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt; tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương (phụ lục 6, 7); thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP của Chính phủ; báo cáo định kỳ 6 tháng một lần về Bộ Văn hoá - Thông tin (Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở) các nội dung sau:

a) Văn bản quản lý nhà nước về quảng cáo của địa phương đã ban hành;

b) Quy hoạch quảng cáo của địa phương;

c) Số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo có trụ sở trên địa bàn, số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trong cả nước có chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương;

d) Số lượng và hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động quảng cáo nước ngoài tại địa phương;

đ) Số lượng giấy phép thực hiện quảng cáo đã cấp (cụ thể đối với các phương tiện);

e) Các vi phạm về hoạt động quảng cáo và kết quả xử lý vi phạm trên địa bàn.

## **Mục V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, bãi bỏ những văn bản dưới đây:

a) Thông tư số 37/VH TT-TT ngày 01 tháng 7 năm 1995 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 194/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam, Thông tư số 07/1998/TT-BVHTT ngày 05 tháng 12 năm 1998 sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 37/VH TT-TT ngày 01 tháng 7 năm 1995;

b) Các quy định khác do Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành trước đây trái với các quy định tại Thông tư này.

3. Ban hành kèm theo Thông tư này là những biểu mẫu từ phụ lục 1 đến phụ lục 7 để thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn quốc gồm: Đăng ký thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính; đơn xin thực hiện quảng cáo và giấy phép thực hiện quảng cáo; giấy tiếp nhận hồ sơ xin phép thực hiện quảng cáo; mẫu sổ theo dõi cấp phép thực hiện quảng cáo; đơn đề nghị và giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài.

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN**  
**PHẠM QUANG NGHỊ**

## PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)

CƠ QUAN, TỔ CHỨC      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
DOANH NGHIỆP              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

### ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH

*Kính gửi: Cục Văn hoá - Thông tin cơ sở  
(thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin)*

1- Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

.....

Địa chỉ.....

Điện thoại:..... Fax:.....

2. Người chịu trách nhiệm:.....

Chức vụ:.....

a) Đăng ký kinh doanh số.....

.....do.....cấp..... ngày.....

tháng..... năm..... (đối với tổ chức, doanh nghiệp).

b) Giấy phép cung cấp thông tin trên mạng thông tin

máy tính (ICP) hoặc Giấy phép lập trang tin điện tử

(Website), (số..... cơ quan cấp.....

ngày..... tháng..... năm.....)

c) Địa chỉ miễn trên Internet hợp lệ, địa chỉ

3. Xin thực hiện các sản phẩm quảng cáo trên mạng thông tin máy tính như sau:

STT	Tên sản phẩm quảng cáo	Lượng thời gian phát quảng cáo cho một sản phẩm quảng cáo (tính bằng giây)	Thời gian phát quảng cáo (tính theo đợt, ngày)	Ghi chú

Cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo, về quản lý mạng Internet ở Việt Nam, các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, hình thức cũng như các vấn đề có liên quan.

Hồ sơ gửi kèm thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Mục III Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 07 năm 2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin.

.....ngày..... tháng.....năm.....

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ  
THỰC HIỆN QUẢNG CÁO**

*(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

## PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)

TỔ CHỨC CÁ NHÂN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Số: .....                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐƠN XIN THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

*Kính gửi:* .....

1. Tên tổ chức, cá nhân

.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp  
ngày.... tháng.... năm...

2. Họ tên người chịu trách nhiệm:.....

Chức vụ:.....

Chứng minh thư nhân dân số:..... do  
công an..... cấp ngày.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại:.....

Fax: .....

3. Xin thực hiện quảng cáo:

STT	Tên sản phẩm quảng cáo	Phương thức thực hiện	Địa điểm	Kích thước, số lượng	Thời hạn thực hiện quảng cáo	Ghi chú

Tôi xin cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo, các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức quảng cáo cũng như các vấn đề có liên quan quy định trong giấy phép được cấp.

Hồ sơ gửi kèm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục III Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 07 năm 2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP

....., ngày..... tháng..... năm...

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)

### PHỤ LỤC III

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)*

CƠ QUAN CẤP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP-VHTT

Ngày..... tháng..... năm.....

### GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

**Sở Văn hóa - Thông tin.....**

- Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001;

- Căn cứ vào Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo

- Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 07 năm 2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP;

- Xét đơn và hồ sơ của:

.....  
địa chỉ: .....

nộp ngày.....



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cho phép.....  
thực hiện quảng cáo (trên phương tiện cụ thể)

.....  
Có nội dung.....

Kích thước, số lượng.....

Địa điểm quảng cáo:  
.....  
.....

Thời hạn: .....  
.....

**Điều 2:** Sau khi nhận được giấy phép này tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo phải:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của giấy phép; hết thời hạn giấy phép, phải tự tháo dỡ sản phẩm quảng cáo.

2. Không được chuyển nhượng giấy phép dưới bất kỳ hình thức, lý do nào.

**Điều 3:** Giấy phép này được lập thành 4 (bốn) bản (hai bản cấp cho đơn vị xin phép, hai bản lưu tại cơ quan cấp phép). Sau 30 ngày kể từ ngày ghi trên giấy phép nếu người được cấp giấy phép thực hiện quảng cáo không thực hiện thì giấy phép không còn giá trị.

(Giấy phép này có giá trị từ ngày..... tháng.... năm.... đến hết ngày.... tháng.... năm.....)

## CƠ QUAN CẤP PHÉP

*(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

## PHỤ LỤC IV

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)*

**CƠ QUAN CẤP PHÉP**    **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ...../GTN-VHIT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

### **GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ XIN PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO**

#### **Sở Văn hóa - Thông tin**

1. Tiếp nhận hồ sơ của: (tên tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ  
xin phép thực hiện quảng cáo)

.....  
.....

Địa chỉ:.....  
.....

Điện thoại:.....

Fax:.....

Về việc xin phép thực hiện quảng cáo (cho sản phẩm  
quảng cáo)..... trên (phương tiện  
quảng cáo).....

2. Hồ sơ gồm:

a)

.....

.....  
b)

.....  
.....

c)

.....  
.....

Hẹn trả lại kết quả (cấp giấy phép hoặc không cấp)  
vào ngày.... tháng... năm....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**HỌ VÀ TÊN**  
**NGƯỜI XIN PHÉP**

**HỌ VÀ TÊN NGƯỜI TIẾP NHẬN**  
(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**PHỤ LỤC VI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)*

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Số: .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH,  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC,  
CÁ NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO  
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

*Kính gửi: (Bộ Văn hoá - Thông tin/Uỷ ban nhân  
dân tỉnh, thành phố)*

I. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước  
ngoài (theo đăng ký kinh doanh tại nước sở tại) ghi rõ  
tên đầy đủ, viết tắt của tổ chức, cá nhân .....

.....

.....

1. Đại diện được uỷ quyền.....

.....

Chức vụ:.....

Quốc tịch:.....

.....

Địa chỉ thường trú:.....

.....

2. Trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Telex:..... Fax:.....

3. Ngành nghề kinh doanh chính: .....

4. Giấy phép thành lập công ty của nước sở tại: (hoặc số  
hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân)

Đăng ký tại:.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

5. Vốn điều lệ:.....

6. Số tài khoản:.....

7. Tại Ngân hàng:.....

II. Chi nhánh, Văn phòng đại diện xin thành lập tại  
Việt Nam:

- Tên đầy đủ, tên viết tắt của Chi nhánh, Văn phòng  
đại diện:

- Địa điểm (tỉnh, thành phố)

- Nội dung hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại  
diện

- Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, nơi thường trú, (số hộ chiếu  
nếu là người từ nước ngoài vào hoặc giấy chứng minh  
thư nhân dân nếu là người Việt Nam) của người đại  
diện Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại Việt Nam.

- Số người, trong đó: số người Việt Nam; số người nước  
ngoài (tối đa)

Thời gian hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện .....năm.....

Trong quá trình hoạt động tại Việt Nam (tổ chức, cá nhân) xin cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo, các quy định của pháp luật có liên quan và nội dung đã được quy định trong giấy phép.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XIN PHÉP  
THÀNH LẬP CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

*(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

## PHỤ LỤC VII

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT  
ngày 16 tháng 7 năm 2003)*

**CƠ QUAN CẤP**

Số: ...../GP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... tháng..... năm.....

### GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN  
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ  
QUẢNG CÁO NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

- Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001;

- Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;

- Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP;

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và hồ sơ do tổ chức, cá nhân..... địa chỉ.....



**BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN/ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH, THÀNH PHỐ**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép.....

.....  
thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện tại:.....

.....  
Tên tiếng Việt, tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài  
thông dụng:.....

Số người Việt Nam:

Số người nước ngoài:

Nội dung hoạt động:

Thời gian hoạt động:.....năm, kể từ ngày... tháng...  
năm... đến... ngày... tháng... năm.

**Điều 2.** Sau khi nhận được giấy phép này, Chi  
nhánh, Văn phòng đại diện phải:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép  
và quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy  
định khác của pháp luật có liên quan.

2. Không được thay đổi, chuyển nhượng giấy phép  
dưới bất kỳ hình thức, lý do nào.

**Điều 3.** Giấy phép này được lập thành 4 (bốn) bản  
(hai bản cấp cho đơn vị xin phép, hai bản lưu tại cơ  
quan cấp phép).

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

*(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**4. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 01/2004/TTLT-  
BVHTT-BYT NGÀY 12-01-2004  
CỦA BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN, BỘ Y TẾ  
Hướng dẫn về hoạt động quảng cáo  
trong lĩnh vực y tế**

*Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH ngày 16 tháng 11 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16-7-2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo;*

*Liên tịch Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế như sau:*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với các tổ

chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam.

**2.** Thông tư liên tịch này quy định về điều kiện quảng cáo; hồ sơ, thủ tục đăng ký quảng cáo; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế bao gồm:

a) Khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, giải phẫu thẩm mỹ và phục hồi chức năng);

b) Thuốc dùng cho người;

c) Mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người;

d) Vắc xin, sinh phẩm y tế;

đ) Trang thiết bị y tế;

e) Thực phẩm;

g) Hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

**3.** Các tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế phải tuân thủ các quy định tại Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH ngày 16 tháng 11 năm 2001 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh quảng cáo), Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2003/NĐ-CP); Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16-7-2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số

24/2003/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT) và các quy định tại Thông tư liên tịch này.

4. Các cơ sở y tế, thầy thuốc, nhân viên y tế không được để các tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo sử dụng hình ảnh, danh nghĩa của mình để quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

## II. HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

### 1. Nội dung quảng cáo.

a) Nội dung quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Chính xác, trung thực, rõ ràng, có căn cứ khoa học xác đáng, phù hợp với khả năng trình độ chuyên môn và phạm vi hành nghề đã được Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cho phép;

- Tên, địa chỉ, điện thoại (nếu có) của tổ chức hoặc cá nhân thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

- Nếu nội dung quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh có nội dung quảng cáo về thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế thì các nội dung này phải tuân theo các quy định về điều kiện quảng cáo về thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế.

b) Nội dung quảng cáo thuốc dùng cho người

phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên thuốc, tên biệt dược (do nhà sản xuất đặt), tên hoạt chất hoặc tên gốc (tên) cách dùng, chỉ định, chống chỉ định, những khuyến cáo đặc biệt và những điều cần tránh, lưu ý khi sử dụng thuốc;

- Tên, địa chỉ của nhà sản xuất, kinh doanh thuốc;

- Lời dẫn "Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng";

- Các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Bộ Y tế.

c) Nội dung quảng cáo mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên mỹ phẩm (do nhà sản xuất đặt);

- Tác dụng (nêu các tác dụng chủ yếu của mỹ phẩm) và những điều cần lưu ý khi sử dụng mỹ phẩm;

- Tên, địa chỉ của nhà sản xuất mỹ phẩm;

- Các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Bộ Y tế.

d) Nội dung quảng cáo vắc xin, sinh phẩm y tế phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- + Tên vắc xin, sinh phẩm y tế;

- + Cách dùng, liều dùng, chỉ định, chống chỉ định, các tác dụng phụ và những trường hợp cần lưu ý khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế;

+ Tên, địa chỉ của nhà sản xuất, kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế;

+ Lời dặn "Sử dụng với sự hướng dẫn của cán bộ y tế":

+ Các điều kiện cần thiết khác theo quy định của Bộ Y tế.

d) Nội dung quảng cáo trang thiết bị y tế phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên thiết bị y tế, nơi sản xuất, số đăng ký lưu hành (nếu là thiết bị y tế sản xuất trong nước) hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu là thiết bị y tế nhập khẩu);

- Tính năng, tác dụng và cách sử dụng;

- Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế, bảo hành, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị y tế.

e) Nội dung quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Đúng chất lượng, vệ sinh an toàn cho người sử dụng như đã công bố hoặc đã đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Tác dụng;

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản (đối với thực phẩm cần phải có sự hướng dẫn sử dụng và bảo quản);

- Tên, địa chỉ của nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm;

- Đối với việc quảng cáo các sản phẩm thay thế sữa

mẹ thực hiện theo pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

g) Nội dung quảng cáo hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phải đảm bảo các thông tin và điều kiện sau:

- Tên hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; số đăng ký lưu hành sản phẩm;

- Tên, địa chỉ của nhà sản xuất, kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Thành phần cấu tạo, tác dụng;

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản;

- Xử trí sơ cứu, cấp cứu khi bị ngộ độc.

## **2. Các hành vi quảng cáo trong lĩnh vực y tế bị cấm:**

a) Quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh vượt quá khả năng trình độ chuyên môn và phạm vi được hành nghề;

b) Quảng cáo các phương pháp chữa bệnh chưa được Bộ Y tế cho phép;

c) Quảng cáo thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế chưa được phép lưu hành tại Việt Nam; quảng cáo các loại thuốc độc, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc phải kê đơn, thuốc đã được cơ quan quản lý nhà nước về y tế

khuyến cáo không được phép sử dụng hoặc được sử dụng nhưng phải có sự giám sát của thầy thuốc;

d) Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm chưa công bố hoặc chưa đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn; thực phẩm, phụ gia thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn; quảng cáo sai với nội dung đã công bố hoặc đã đăng ký; quảng cáo thực phẩm có tác dụng như một loại thuốc;

đ) Quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng cấm sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

e) Quảng cáo thuốc lá dưới mọi hình thức theo quy định tại Nghị quyết số 12/2000/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ về Chính sách quốc gia về phòng chống tác hại của thuốc lá trong giai đoạn 2000 - 2010.

### **III. HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO VÀ HỒ SƠ, THỦ TỤC XIN GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO ĐỐI VỚI QUẢNG CÁO TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO PHẢI XIN PHÉP**

#### **I. Hồ sơ đăng ký quảng cáo**

a) Hồ sơ đăng ký quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh, trang thiết bị y tế, thực phẩm, hóa chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế gồm:



- Giấy đăng ký quảng cáo (theo mẫu Phụ lục 1);
- Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền tư nhân, doanh nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế tư nhân thì phải có bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp;
- Đối với thực phẩm phải công bố tiêu chuẩn thì phải có bản sao hợp pháp tiêu chuẩn cơ sở và giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Đối với thực phẩm phải đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thì phải có bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn;
- Đối với trang thiết bị y tế phải có tài liệu xác minh nội dung quảng cáo (nếu là tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt) bao gồm các tài liệu về kỹ thuật do nhà sản xuất ban hành đã được cơ quan quản lý trang thiết bị y tế của nước sản xuất chấp nhận hoặc các cơ sở lâm sàng, các viện nghiên cứu được Bộ Y tế Việt Nam ủy quyền thử nghiệm chấp nhận;
- Giấy ủy quyền của đơn vị sở hữu bản công bố tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm quảng cáo (đối với đơn vị được ủy quyền thực hiện quảng cáo);
- Sản phẩm quảng cáo ghi trong băng hình, đĩa hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh, đĩa mềm hoặc các vật liệu khác, ma-két quảng cáo.

b) Hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc dùng cho người gồm:

- Giấy đăng ký quảng cáo (theo mẫu Phụ lục 2):
  - Hình thức, nội dung quảng cáo thuộc dùng cho người. Nếu quảng cáo trên đài truyền hình, đài phát thanh thì phải gửi băng hình, đĩa hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh. Nếu quảng cáo trên báo in, báo điện tử thì phải gửi ma-két quảng cáo:
  - Tài liệu xác minh nội dung quảng cáo:
  - Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị quảng cáo sản phẩm thuốc của công ty sở hữu số đăng ký lưu hành thuốc do Bộ Y tế cấp thì phải có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý cho phép quảng cáo của công ty đó:
  - Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt;
  - Các tài liệu tham khảo (nếu có).
- c) Hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người gồm:
- Giấy đăng ký quảng cáo (theo mẫu Phụ lục 2);
  - Hình thức, nội dung quảng cáo mỹ phẩm. Nếu quảng cáo trên Đài truyền hình, Đài phát thanh thì phải gửi băng hình, ra hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh. Nếu quảng cáo trên báo in, báo điện tử thì phải gửi ma-két quảng cáo;
  - Tài liệu xác minh nội dung quảng cáo.
- d) Hồ sơ đăng ký quảng cáo vắc xin, sinh phẩm y tế gồm:
- Giấy đăng ký quảng cáo (theo mẫu Phụ lục 1);

- Hình thức, nội dung quảng cáo vắc xin, sinh phẩm y tế. Nếu quảng cáo trên Đài truyền hình, Đài phát thanh thì phải gửi băng hình, đĩa hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh. Nếu quảng cáo trên báo in, báo điện tử thì phải gửi ma-két quảng cáo;

- Bản sao hợp pháp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với vắc xin, sinh phẩm dự định quảng cáo do Bộ Y tế cấp;

- Tài liệu xác minh nội dung quảng cáo.

d) Toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b, c, d của khoản này phải có dấu giáp lai của đơn vị lập hồ sơ.

## **2. Thủ tục xem xét hồ sơ đăng ký quảng cáo**

Tổ chức, cá nhân trước khi thực hiện quảng cáo phải gửi hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế).

a) Bộ Y tế uỷ quyền cho các đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo như sau:

- Vụ Điều trị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có người nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học hiện đại;

- Vụ Y học cổ truyền tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

dăng ký quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền đối các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền có người nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh;

- Vụ Trang thiết bị và công trình y tế tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với thiết bị y tế của các cơ sở kinh doanh thiết bị y tế có vốn đầu tư nước ngoài, trang thiết bị y tế nhập khẩu;

- Cục Y tế dự phòng và phòng chống HIV/AIDS tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

- Cục Quản lý Dược Việt Nam tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về thuốc dùng cho người;

- Cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo về thực phẩm đối với các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm do Cục tiếp nhận công bố chất lượng, cấp đăng ký chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Sở Y tế tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký quảng cáo như sau:

- Quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, giải phẫu thẩm mỹ, phục hồi chức năng) của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trụ sở trên địa bàn trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Vụ Điều trị và Vụ Y học cổ truyền - Bộ Y tế theo quy định tại điểm a mục 2 Phần

III của Thông tư liên tịch này.

- Quảng cáo thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế có trụ sở trên địa bàn trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Vụ Trang thiết bị và công trình y tế - Bộ Y tế theo quy định tại điểm a mục 2 Phần III của Thông tư liên tịch này.

- Quảng cáo về thực phẩm, phụ gia thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trụ sở trên địa bàn trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Bộ Y tế theo quy định tại điểm a mục 2 Phần III của Thông tư liên tịch này.

- Quảng cáo về mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người của các cơ sở sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm có trụ sở trên địa bàn.

### **3. Trình tự xem xét việc đăng ký quảng cáo**

a) Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký quảng cáo hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi cho đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo giấy tiếp nhận hồ sơ (theo mẫu Phụ lục 3). Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ không có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo được quyền quảng cáo theo đúng nội dung đã đăng ký.

b) Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ thấy hồ sơ đăng ký quảng cáo chưa hợp lệ thì thông báo cho đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo để bổ sung hoặc hoàn chỉnh hồ sơ.

c) Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì trong văn bản phải nêu cụ thể là bổ sung thêm những tài liệu nào, sửa đổi nội dung gì.

d) Khi nhận được văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo phải sửa đổi, bổ sung theo đúng những nội dung được nêu trong văn bản đó và gửi về cơ quan tiếp nhận hồ sơ nội dung quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung. Sau khi nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi cho đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo Giấy tiếp nhận hồ sơ (theo mẫu Phụ lục 3). Sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ, nếu cơ quan tiếp nhận hồ sơ không có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì đơn vị, cá nhân được quảng cáo như nội dung đã sửa đổi.

d) Trường hợp đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo có sửa đổi, bổ sung nhưng không đúng với những nội dung được ghi trong văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan tiếp nhận hồ sơ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ sẽ thông báo cho đơn vị, cá nhân đăng ký quảng cáo không được quảng cáo theo nội dung đã đăng ký.

#### **4. Hồ sơ, thủ tục xin giấy phép thực hiện quảng cáo đối với quảng cáo trong lĩnh vực y tế trên các phương tiện quảng cáo phải xin phép.**

Việc xin giấy phép thực hiện quảng cáo đối với quảng cáo trong lĩnh vực y tế trên các phương tiện

quảng cáo phải xin phép thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT.

**5. Các đơn vị đăng ký quảng cáo phải nộp phí, lệ phí đăng ký quảng cáo theo quy định hiện hành.**

#### IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### **1. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

a) Thanh tra, kiểm tra

Thanh tra Y tế và Thanh tra Văn hóa - Thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm độc lập hoặc phối hợp với nhau tổ chức kiểm tra, thanh tra về quảng cáo trong lĩnh vực y tế và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xử lý vi phạm:

Tổ chức, cá nhân có vi phạm các quy định của Thông tư liên tịch này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

##### **2. Tổ chức thực hiện**

a) Bộ Văn hóa - Thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Bộ Y tế

thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

b) Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các Cục, Vụ chức năng, các Sở Y tế thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận đăng ký quảng cáo.

### **3. Hiệu lực của Thông tư**

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây của Bộ Y tế và của Bộ Văn hóa - Thông tin về quảng cáo trong lĩnh vực y tế trái với Thông tư liên tịch này đều bãi bỏ.

Bộ Y tế có trách nhiệm nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Quy chế thông tin quảng cáo thuốc dùng cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người ban hành kèm theo Quyết định số 2557/2002/QĐ-BYT ngày 04-7-2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư số 12/2002/TT-BYT ngày 23-8-2002 của Bộ Y tế hướng dẫn quảng cáo việc kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế cho phù hợp với quy định của Pháp lệnh quảng cáo, Nghị định số 24/2003/NĐ-CP, Thông tư số 43/2003/TT- BVHTT và hướng dẫn của Thông tư liên tịch này.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ  
VĂN HÓA THÔNG TIN

Thứ trưởng  
VY TRỌNG TOÁN

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thứ trưởng  
LÊ NGỌC TRỌNG



## PHỤ LỤC 1

Mẫu giấy đăng ký quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; kinh doanh trang thiết bị y tế; kinh doanh thực phẩm; kinh doanh hoá chất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

---

### GIẤY ĐĂNG KÝ HỒ SƠ QUẢNG CÁO

Số:.....

*Kính gửi:.....*

1. Tên đơn vị đăng ký hồ sơ:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại, Fax, Email:
4. Số giấy phép hoạt động:
5. Tên, số điện thoại của người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:
6. Dịch vụ hoặc dự kiến quảng cáo:
7. Tài liệu gửi kèm theo hồ sơ:

8. Cam kết của đơn vị đăng ký quảng cáo:

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ Thông tư liên tịch số .../2004/TTLT-BVHTT-BYT ngày... tháng... năm 2004 của liên Bộ: Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế và cam kết sẽ tuân thủ các quy định của Thông tư trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.

Tên tỉnh/thành phố, ngày... tháng... năm....

Thủ trưởng đơn vị (Ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký

## PHỤ LỤC 2

**Mẫu giấy đăng ký quảng cáo thuốc, mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và vắc xin, sinh phẩm y tế dùng cho người**

### GIẤY ĐĂNG KÝ HỒ SƠ QUẢNG CÁO

Số:.....

*Kính gửi:*.....

1. Tên đơn vị đăng ký hồ sơ:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại, Fax, Email:
4. Số giấy phép hoạt động:
5. Tên, số điện thoại của người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:
6. Danh mục sản phẩm dự kiến quảng cáo:

STT	Tên sản phẩm	Số đăng ký hoặc số giấy tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của sản phẩm	Hình thức quảng cáo	Lần thứ
1.				
2.				

7. Tài liệu gửi kèm theo hồ sơ:

-  
-

8. Cam kết của đơn vị đăng ký quảng cáo:

Chúng tôi đã nghiên cứu kỹ Thông tư liên tịch số ...../2004/TTLT-BVHTT-BYT ngày.... tháng.... năm 2004 của liên bộ: Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế và Quyết định số 2557/2002/QĐ-BYT ngày 04-7-2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế thông tin, quảng cáo thuốc, mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người (hoặc Thông tư số 12/2002/TT-BYT ngày 23-8-2002 của Bộ Y tế hướng dẫn quảng cáo vắc xin, sinh phẩm miễn dịch dùng cho người và cam kết sẽ tuân thủ quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.

Tên tỉnh/thành phố, ngày.... tháng... ..năm...

Thủ trưởng đơn vị (Ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký

### PHỤ LỤC 3

#### Mẫu giấy đăng ký quảng cáo trang thiết bị y tế

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GP

#### GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ QUẢNG CÁO

Bộ Y tế/Sở Y tế đã tiếp nhận Hồ sơ đăng ký quảng cáo .....(ghi rõ lĩnh vực đăng ký quảng cáo) số.....(ghi số giấy đăng ký quảng cáo của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Của..... (ghi tên đầy đủ của đơn vị quảng cáo)

Địa chỉ:..... (ghi đầy đủ địa chỉ của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Điện thoại:..... (ghi số điện thoại của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Đã nhận đủ hồ sơ đăng ký quảng cáo hợp lệ.....

(ghi rõ lĩnh vực đăng ký quảng cáo): ngày/tháng/năm

Số giấy tiếp nhận:...../hai số cuối của năm nhận hồ sơ/ký hiệu của đơn vị tiếp nhận quảng cáo.

Tên tỉnh/thành phố, ngày...tháng...năm...

Thủ trưởng đơn vị (Ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký

**5. THÔNG TƯ SỐ 67/2004/TT-BTC**  
**NGÀY 07-7-2004 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**  
**Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng**  
**lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo**

*- Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28-8-2001 và Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03-6-2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí.*

*- Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16-11-2001 và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo.*

*- Sau khi có ý kiến của Bộ Văn hoá - Thông tin;*

*Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo như sau:*

**I- ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU**

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo quy định

của Pháp lệnh quảng cáo và Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó.

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo được quy định cụ thể như sau:

a) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ  $40m^2$  trở lên: 400.000 đồng/1 giấy phép/1 bảng, biển, pa-nô.

b) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ  $30m^2$  đến dưới  $40m^2$ : 300.000 đồng/1 giấy phép/1 bảng, biển, pa-nô.

c) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ  $20m^2$  đến dưới  $30m^2$ : 200.000 đồng/1 bảng, biển, pa-nô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

d) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô và các hình thức tương tự khác có diện tích từ  $10m^2$  đến dưới  $20m^2$ : 100.000 đồng/1 bảng, biển, pa-nô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

e) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô

và các hình thức tương tự khác có diện tích dưới 10m<sup>2</sup> trở xuống: 50.000 đồng/1 bảng, biển hoặc pa-nô (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 500.000 đồng/1 giấy phép).

f) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động và các hình thức tương tự khác (gọi chung là cái): 50.000 đồng/1 cái (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 1.000.000 đồng/1 giấy phép).

g) Lệ phí thực hiện quảng cáo trên bảng rôn: 20.000 đồng/ 1cái (tổng số thu lệ phí 1 lần cấp giấy phép không quá 500.000 đồng/1 giấy phép).

- Trường hợp cấp gia hạn giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng 50% mức lệ phí tương ứng nêu trên.

3. Lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thu bằng Đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu nộp lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thu tiền.

## II- TỔ CHỨC THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG

### 1. Cơ quan thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện



quảng cáo thuộc Bộ Văn hoá thông tin hoặc Sở Văn hoá thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thu lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo (gọi tắt là cơ quan thu) có trách nhiệm đăng ký, kê khai, nộp lệ phí vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24-7-2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

2. Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 70% tổng số tiền lệ phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi phí cho việc thu lệ phí như sau:

- Chi in hồ sơ, giấy phép;
- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại, điện, nước, công vụ phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
- Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác thu lệ phí;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên thẩm định và thu lệ phí trong đơn vị. Mức trích 2 quỹ khen thưởng, phúc lợi bình quân 1 năm, một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và bằng 2 tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn năm trước;

Toàn bộ số tiền lệ phí được trích theo quy định trên đây, cơ quan thu lệ phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán năm; nếu sử dụng không hết thì được chuyển sang năm

sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ nêu tại điểm 2 trên đây, số còn lại (30%) cơ quan thu phải nộp vào ngân sách nhà nước (chương, loại, khoản tương ứng, mục 047, tiểu mục 25 của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành).

4. Thực hiện quyết toán lệ phí cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Hàng năm cơ quan thu lệ phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu lệ phí, số tiền lệ phí thu được, số để lại cho đơn vị, số phải nộp ngân sách, số đã nộp và số còn phải nộp Ngân sách nhà nước với cơ quan Thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được trích để lại với cơ quan tài chính cùng cấp theo đúng quy định.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông tư số 28/TTLB ngày 30-5-1996 của Liên Bộ Tài chính - Văn hoá Thông tin quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động quảng cáo.

2. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

**Thư trưởng**

**TRƯƠNG CHÍ TRUNG**

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Chú dẫn của Nhà xuất bản	5
1. Pháp lệnh quảng cáo năm 2001	7
2. Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo	27
3. Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16-7-2003 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13-3-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo	53
4. Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BVHTT-BYT ngày 12-01-2004 của Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế	85
5. Thông tư số 67/2004/TT-BTC ngày 07-7-2004 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo	105

Chịu trách nhiệm xuất bản

**TRINH THỨC HUỠNH**

Chịu trách nhiệm nội dung

**PHẠM VIỆT**

Biên tập nội dung: **PHẠM MINH THUY**

Biên tập kỹ, mỹ thuật: **PHẠM THUY LIỄU**

Vẽ bìa: **PHẠM THUY LIỄU**

Chế bản vi tính: **ĐỖ THỊ TÀI**

Sửa bản in: **PHẠM MINH THUY**

Đọc sách mẫu: **PHẠM MINH THUY**

---

In 1000 cuốn, khổ 13x19 cm. In tại Nxb. Chính trị quốc gia  
Giấy phép xuất bản số 07-472/CXB-QLXB cấp ngày 05-5- 2004  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2004.

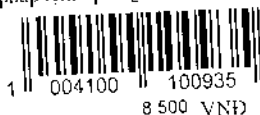
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
24 Quang Trung - Hà Nội  
ĐT: 9422008 FAX: 84-4-9421881  
E-mail: nxbetqg@hn.vnn.vn  
Website: www.nxbetqg.org.vn

---

## TÌM ĐỌC

- PHÁP LỆNH CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA
- HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
- CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ  
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

pháp lệnh quảng cáo và các



Giá: 8.500đ